

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 488/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Về án phí DSST: Bà Huỳnh Thị Ngọc C và bà Nguyễn Thị Kim T cùng chịu 33.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Ngọc C sinh năm 1958, người cao tuổi quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 nên được miễn án phí (16.500.000 đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim T được UBND phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang xác nhận hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 nên được giảm 50% án phí (16.500.000 đồng giảm  $\frac{1}{2}$  8.250.000 đồng).

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: 204, khu phố h, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Ngọc C là chị Nguyễn Thị Mỹ M sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền 2231 quyền số 01-SCT/CK,CD ngày 10-12-2019

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1961

Địa chỉ: 03A, khu phố b, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim T là ông Nguyễn Thanh S sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp h, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Hồ Văn S (chết).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông S:

3.1. Hồ Thị Thúy P, sinh năm: 1981.

3.2. Hồ Bảo C, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: 03, khu phố b, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3.3. Hồ Thị Thiên K, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Hồ Văn T1, sinh năm: 1926

3.5. Nguyễn Thị B, sinh năm: 1937

Cùng địa chỉ: 01 đường ấp B, khu phố b, phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

+ Những người đang ở trên nhà đất:

3.1. Huỳnh Kim H sinh năm: 1985.

3.2. Hồ Thị Thúy P, sinh năm: 1981.

3.2. Hồ Bảo C, sinh năm: 1983.

3.4. Hồ Bảo Q, sinh năm: 2012.

3.5. Nguyễn Gia H1, sinh năm: 2014.

3.6. Nguyễn Gia H2, sinh năm: 2009.

3.7. Hồ Bảo T2, sinh năm: 2018

Người giám hộ cho cháu Q, cháu T2 là ông Hồ Bảo C là cha ruột.

Người giám hộ cho cháu H1, cháu H2 là bà Hồ Thị Thúy P, là mẹ ruột.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Bà Nguyễn Thị Kim T có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Ngọc C số tiền 1.800.000.000 đồng, trả trong thời hạn 02 tháng làm hai lần như sau:

Lần 1: Ngày 16-7-2020 trả 1.000.000.000 đồng .

Lần 2: Ngày 16-8-2020 trả 800.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị Ngọc C đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Kim T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CS07690 do Sở Tài nguyên & Môi trường cấp ngày 14-10-2019 cho bà Nguyễn Thị Kim T bản chính. Khi bà T trả số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà C ( Lần 1 ngày 16-7-2020).

Hủy hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 23-4-2012 giữa bà Nguyễn Thị Ngọc C với bà Nguyễn Thị Kim T, ông Hồ Văn S.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

**2.2 Về án phí DSST:** Áp dụng Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 26.100.000 đồng theo biên lai số 0001430 ngày 14-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại bà T số tiền 17.850.000 đồng

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc C số tiền 300.000 đồng, bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0000898 ngày 26-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục Thi hành án DS TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Ngọc Hoa**